TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2026/HS-ST
Ngày: 15-4-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thượng;

2. Ông Đinh Công Tuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tây Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trương Phi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11- tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nại Thành T**, sinh năm: 2004; tại tỉnh Khánh Hòa; nơi thường trú: Thôn T, xã P, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Bà la môn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nại Văn Đ và bà Mã Thị V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Bản án số 126/2022/HS-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 12- Tây Ninh) xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; chấp hành hình phạt tù xong ngày 18/02/2023, đã đóng án phí xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14-9-2025; đến ngày 23-9-2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại phân trại tạm giam T thuộc Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh T; bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Trần Văn N**, sinh năm: 1998; tại tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú: Tổ F, ấp S, xã T, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn V1 và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ Thị Xuân (đã ly hôn); con có 02 người lớn nhất sinh năm: 2019, nhỏ nhất sinh năm: 2020; tiền án; tiền sự: Không có;

Nhân thân: Quyết định số 85/ QĐ- TA ngày 11/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Toà án nhân dân khu vực 11- Tây Ninh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, chấp hành xong vào ngày 16/9/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14-9-2025; đến ngày 23-9-2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại phân trại tạm giam T thuộc Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh T; bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. **Phạm Văn H1**, sinh năm: 2001; tại tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Cảnh L và bà Nguyễn Thị Thu Đ1; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: không có.

Tiền án: Bản án số 61/2022/HS-ST ngày 20/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 11- Tây Ninh), xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; chấp hành hình phạt tù xong ngày 27/4/2024, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm xong.

Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 23/QĐ-TA ngày 06/3/2020 của Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (Nay là Toà án nhân dân khu vực 11- Tây Ninh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, chấp hành xong vào ngày 18/02/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14-9-2025; đến ngày 23-9-2025 chuyển tạm giam cho đến nay tại phân trại tạm giam T thuộc Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh T; bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/9/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Nại Thành T rủ Trần Văn N mua ma túy về sử dụng, N đồng ý, T chuyển cho N số tiền 500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng M1 số 0332811770 để mua ma

túy cùng nhau sử dụng, tiền mua ma túy là 200.000 đồng, 300.000 đồng Thạo cho Nhiều. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 93M1 – 088.26 chở Nhiều đến nhà nghỉ K thuộc ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh, Nhiều thuê phòng số 6 để tổ chức sử dụng ma túy. Do N không biết chỗ mua ma túy nên Nhiều liên hệ với Phạm Văn H1 qua Zalo, nhờ H1 mua 200.000 đồng ma túy đá để sử dụng, H1 đồng ý, Nhiều chuyển khoản cho H1 200.000 đồng vào tài khoản Momo của H1 qua số 038.237.8457. Sau đó, H1 liên hệ với người tên Lâm H2, qua facebook M, mua với số tiền 200.000 đồng, H1 chuyển 200.000 đồng qua tài khoản Momo của Lâm H2, Lâm H2 chỉ chỗ cho H1 lấy ma túy là khu vực cầu B thuộc xã T, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, N điều khiển xe mô tô 93M1 – 088.26 của T đến nhà H1 rước H1 đi mua ma túy. Khi đến nơi, H1 kêu N dừng xe cặp lề đường rồi H1 đi bộ vào trong lấy ma túy được đựng trong khẩu trang rồi cả hai đi về nhà nghỉ K. Khi về đến nhà nghỉ K, H1 đưa ma túy cho N cất giữ. Do không có dụng cụ sử dụng ma túy, N tiếp tục đi xuống Cụm C để gặp người tên L1 mượn cái nỏ thuỷ tinh để sử dụng ma túy. Khi về đến phòng số 6, nhà nghỉ K, Nhiều tiến hành lấy chai nước ngọt và đục lỗ nắp chai lấy ma túy ra đổ vào nỏ thủy tinh, N cầm hột quẹt hơ nỏ thủy tinh cùng với T và H1 sử dụng trái phép chất ma túy. Khi đang sử dụng ma túy, H1 nhờ Nhiều chở về nhà lấy quần áo đem đến nhà nghỉ tắm, H1 mượn xe mô tô biển số 70KA-103.25 của chị ruột là Phạm Thị Ngọc H3, sinh năm 1999, ngụ ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh quay lại nhà nghỉ tắm và tiếp tục sử dụng ma túy. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày, Công an xã T kiểm tra và lập biên bản bắt quả tang.

Ngoài ra, Nại Thành T đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K khởi tố vụ án, khởi tố đối với Nại Thành T về tội "Mua bán người" quy định tại khoản 2 Điều 150 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra xác định, Phạm Văn H1 bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm; Nại Thành T và Trần Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Nại Thành T, Trần Văn N, Phạm Văn H1 có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể đối với: Nại Thành T, Trần Văn N, Phạm Văn H1, ngày 14/9/2025, thể hiện: dương tính với chất ma tuý loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1885/KL- KTHS, ngày 22/9/2025, của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu chất màu nâu (ký hiệu M) bên trong 01 ống thủy tinh có một đầu hình tròn gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0173 gam.

Kết luận giám định số 3022/KL- KTHS ngày 24/12/2025 Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: xe mô tô gắn biển số 93M1 – 088.26 số khung và số máy

không bị đục xóa; xe mô tô gắn biển số 70KA – 103.25 số khung và số máy không bị đục xóa.

Kết luận giám định số 166KL- KTHS ngày 20/01/2026 Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: số tiền 20.000 đồng là tiền thật.

Qua xác minh thể hiện, Nại Thành T, Trần Văn N và Phạm Văn H1 không có tài sản, nên không tiến hành kê biên

+ Về thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 bì thư được niêm phong ghi số 1885 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có 01 ống thuỷ tinh có một dấu hình tròn.

- 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ trên nắp có 02 lỗ tròn (vỏ chai nước ngọt Sting), tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 (một) quẹt gas màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 13 màu trắng, số IMEI: 351145705677605 của bị cáo Nại Thành T, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9 2020 màu xanh của bị cáo Phạm Văn H1 tình trạng đã qua sử dụng tại thời điểm giao nhận không kiểm tra được số IMEI do nút nguồn bị hỏng không mở khởi động máy được.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung GaLaXy A02 màu xanh, số IMEI: 350194565934369 của bị cáo Trần Văn N, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, gắn biển số 93 M1-088.26, số khung: RLCE55P10DY203711, số máy: 55P1-203717, tình trạng đã qua sử dụng của bị cáo Nại Thành T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đỏ, gắn biển số 70KA-103.25 số khung: RLHJA 3932SY066456, số máy JA70 E-0898447, tình trạng đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Văn H1.

- 01 bì thư được niêm phong ghi số 166/KL có chữ ký của Giám định viên Phạm Thị Minh N2 và dấu tròn màu đỏ của phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có 01 tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng số seri IC 21327049, tình trạng đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn N.

Quá trình điều tra: Đối với người tên Lâm H2 đã bán trái phép chất ma tuý cho Phạm Văn H1 và người tên L1 cho Trần Văn N mượn ống thuỷ tinh để làm bộ dung cụ sử dụng ma tuý, do H1 và N khai không rõ nhân thân lai lịch họ tên địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không xác định được, không tiến hành các hoạt động điều tra được.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nại T, Trần Văn N, Phạm Văn H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đến Công an xã T, tỉnh Tây Ninh xử lý theo quy định.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKSKV11 ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn N, Nại Thành T và Phạm Văn H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Tây Ninh giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nại Thành T, Trần Văn N và Phạm Văn H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nại Thành T mức án từ 07 (bảy) năm đến 09 (chín) năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án từ 07 (bảy) năm đến 09 (chín) năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo N, T1 và H1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện: Ngày 14/9/2025, bị cáo Nại Thành T là người đưa tiền để Trần Văn N chuyển tiền cho Phạm Văn H1 đi mua ma tuý, Nhiều cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và thuê phòng trọ số 06, nhà nghĩ K thuộc ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh để cung nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, đến 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã T, tỉnh

Tây Ninh kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng; chất ma tuý thu giữ của Nại Thành T, Trần Văn N, Phạm Văn H1 là loại Methamphetamine, khối lượng bị thu giữ là 0,0173 gam.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nại Thành T, Trần Văn N, Phạm Văn H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự và phải chịu tình tiết định khung phạm tội đối với 02 người theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11- Tây Ninh truy tố bị cáo Nại Thành T, Trần Văn N và Phạm Văn H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Ngày 14-9-2025 bị cáo T là người khởi xướng rủ bị cáo N cùng mua ma túy về sử dụng, nên bị cáo T đã chuyển cho bị cáo Nhiều 200.000 đồng, do bị cáo N không biết chỗ mua nên đã liên hệ với bị cáo Phạm Văn H1 qua zalo, nhờ bị cáo H1 mua ma tuý về cùng sử dụng; do đó hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy; trực tiếp làm gia tăng tệ nạn mua bán và sử dụng ma túy trong cộng đồng, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với hành vi của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết hay phân công chặt chẽ chỉ là sự bộc phát; cụ thể đối với bị cáo Nại Thành T có vai trò là người chủ động khởi xướng rủ bị cáo N mua ma túy về sử dụng và cũng là người chuyển tiền cho bị cáo N đi mua ma tuý, ngoài ra bị cáo đã có 01 tiền án nhưng đã được xoá án tích điều này thể hiện bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo Trần Văn N là người cùng với bị cáo H1 đi mua ma túy, thuê nhà trọ và cũng là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, đã từng phải đi cai nghiện ma tuý nhưng bị cáo không có ăn năn hối cải lại tiếp tục phạm tội, do vậy lần phạm tội này khi xem xét về hình phạt xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, nên trong vụ án này hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình phạt ngang nhau.

Riêng bị cáo H1 trong vụ án chỉ cùng đi mua ma túy với bị cáo N, có vai trò giúp sức cho bị cáo N mua ma túy nên bị cáo chịu trách nhiệm nhẹ hơn bị cáo T và Nhiều; Tuy nhiên, bị cáo đã bị xử phạt về tội "Cố ý làm hư hỏng tài

sản” chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, do đó bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt bằng với mức hình phạt của bị cáo T và N.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư được niêm phong ghi số 1885 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có 01 ống thuỷ tinh có một dấu hình tròn.

- 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ trến nắp có 02 lỗ tròn (vỏ chai nước ngọt Sting), tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 (một) quẹt gas màu trắng đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 13 màu trắng, số IMEI: 351145705677605 của bị cáo Nại Thành T, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPOA9 2020 màu xanh của bị cáo Phạm Văn H1 tình trạng đã qua sử dụng tại thời điểm giao nhận không kiểm tra được số IMEI do nút nguồn bị hỏng không mở khởi động máy được.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung GaLaXy A02 màu xanh, số IMEI: 350194565934369 của bị cáo Trần Văn N, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 bì thư được niêm phong ghi số 166/KL có chữ ký của Giám định viên Phạm Thị Minh N2 và dấu tròn màu đỏ của phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có 01 tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng số seri IC 21327049, tình trạng đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn N.

+ Trả lại cho bị cáo Nại Thành T:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, gắn biển số 93M1-088.26, số khung: RLCE55P10DY203711, số máy: 55P1-203717, tình trạng đã qua sử dụng của bị cáo Nại Thành T.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H1.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đỏ, gắn biển số 70KA-103.25 số khung: RLHJA 3932SY066456, số máy JA70E-0898447, tình trạng đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Văn H1.

[6] Đối tượng tên Lâm Hoàng bán ma túy cho các bị cáo, không có họ tên địa chỉ cụ thể, khi nào điều tra được xử lý sau. Đối với Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ban

hành Quyết định xử phạt hành chính đến Công an xã T, tỉnh Tây Ninh xử lý theo quy định.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nại Thành T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nại Thành T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-9-2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-9-2025.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-9-2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư được niêm phong ghi số 1885 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có 01 ống thuỷ tinh có một dấu hình tròn.

- 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ trên nắp có 02 lỗ tròn (vỏ chai nước ngọt Sting), tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 (một) quẹt gas màu trắng đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 13 màu trắng, số IMEI: 351145705677605 của bị cáo Nại Thành T, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPOA9 2020 màu xanh của bị cáo Phạm Văn H1 tình trạng đã qua sử dụng tại thời điểm giao nhận không kiểm tra được số IMEI do nút nguồn bị hỏng không mở khởi động máy được.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung GaLaXy A02 màu xanh, số IMEI: 350194565934369 của bị cáo Trần Văn N, tình trạng đã qua sử dụng.

- 01 bì thư được niêm phong ghi số 166/KL có chữ ký của Giám định viên Phạm Thị Minh N2 và dấu tròn màu đỏ của phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có 01 tờ tiền polymer mệnh giá 20.000 đồng số seri IC 21327049, tình trạng đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn N.

+ Trả lại cho bị cáo Nại Thành T:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, gắn biển số 93M1-088.26, số khung: RLCE55P10DY203711, số máy: 55P1-203717, tình trạng đã qua sử dụng của bị cáo Nại Thành T.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H1.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave màu đỏ, gắn biển số 70KA-103.25 số khung: RLHJA 3932SY066456, số máy JA70E-0898447, tình trạng đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Văn H1.

(Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11- Tây Ninh theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30 tháng 01 năm 2026)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn N, Nại Thành T, Phạm Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- THADS Tây Ninh;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Thiều Thị Phượng